

Số: /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Đắk Nông thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số /TTr-SYT ngày tháng 11 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh Đắk Nông thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Y tế (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2.

- Giao văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Đắk Nông.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Y tế; Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Viên Thông Đắc Nông;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Chiến

Phụ lục
Danh mục Thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Y tế
thực hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên TTHC nội bộ	Thẩm quyền giải quyết	Văn bản quy định TTHC nội bộ
1	Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.	UBND cấp tỉnh	Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.
2	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.	UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.
3	Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.	Chủ tịch UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.
4	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm nhóm A trên địa bàn	UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết

	tỉnh.		định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.
5	Công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm; Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.
6	Duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.	Sở Y tế	Thông tư số 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Hướng dẫn quản lý thuốc Methadone.
7	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà.	Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã	Nghị định số 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.
8	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế).	Sở Y tế, Ban chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh	Nghị định số 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 của Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.
9	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi	Sở Y tế	Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng; Nghị định

	sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.		số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.
10	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.
11	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện.	Chủ tịch UBND cấp huyện	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.
12	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã.	Chủ tịch UBND cấp xã	Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.
13	Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP; Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.
14	Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.	UBND cấp tỉnh	Luật Giám định tư pháp; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

			85/2013/NĐ-CP; Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.
15	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Bác sĩ hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
16	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng

			ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
17	Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập
18	Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công

			chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;
19	Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.
20	Xét thăng hạng Dược sĩ hạng III	Sở Y tế	Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công

			<p>chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dược; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.</p>
21	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III	Sở Y tế	<p>Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.</p>
22	Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III	Sở Y tế	<p>Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/BNV</p>

			<p>ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số; Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.</p>
--	--	--	--

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện

1.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật) đối chiếu với các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, nếu thấy đã đạt thì đề nghị Sở Y tế xem xét, gửi văn bản đề nghị tiến hành kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 2: Thành lập hội đồng kiểm tra

“Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra. Hội đồng có trách nhiệm kiểm tra các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

Thành phần hội đồng kiểm tra gồm 07 hoặc 09 thành viên:

+ Chủ tịch hội đồng: Lãnh đạo Sở Y tế.

+ Phó chủ tịch hội đồng: Lãnh đạo Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong của tỉnh.

+ Ủy viên thư ký: Trưởng khoa Da liễu hoặc Trưởng phòng Chỉ đạo tuyến thuộc Đơn vị chuyên môn chịu trách nhiệm loại trừ bệnh phong của tỉnh.

+ Ủy viên giám sát: Đại diện của Bệnh viện Da liễu Trung ương và đại diện của Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Nhơn Lập hoặc Bệnh viện Phong-Da liễu Trung ương Quy Hòa hoặc Bệnh viện Da liễu thành phố Hồ Chí Minh.

+ Ủy viên: Đại diện Phòng Nghiệp vụ Y- Dược; Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Sở Y tế và Đại diện Trung tâm Y tế huyện, thành phố thuộc tỉnh.

Chủ tịch Hội đồng kiểm tra loại trừ bệnh phong chịu trách nhiệm điều hành hội đồng kiểm tra tại huyện, thành phố thuộc tỉnh.”

Bước 3: Tiến hành kiểm tra: Thời gian kiểm tra tối đa 02 ngày.

Bước 4: Đánh giá, xếp loại

Bước 5 : Công nhận huyện đạt được 04 tiêu chí loại trừ bệnh phong:

Sau khi kiểm tra, Chủ tịch hội đồng có văn bản báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh, kèm theo Biên bản kiểm tra của hội đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ kết quả kiểm tra của Hội đồng, xem xét quyết định công nhận./.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Văn bản đề nghị tiến hành kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Đơn vị được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật)

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện.

2. Thủ tục Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Ngay sau khi nhận được thông tin về người nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật phải thực hiện việc điều tra xác minh.

Bước 2: Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi xác định có người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, cơ quan xác minh dịch có trách nhiệm thông báo cho Sở Y tế tại nơi có dịch xảy ra đồng thời báo cáo Bộ Y tế.

Bước 3: Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan xác minh dịch, Sở Y tế có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh.

Bước 4: Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế, Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch.

Bước 5: Bộ trưởng Bộ Y tế

+ Công bố dịch trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND cấp tỉnh;

+ Thông báo trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của cơ quan xác minh dịch đối với trường hợp người nhập cảnh Việt Nam được xác định mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

+ Đề nghị Thủ tướng Chính phủ công bố dịch đối với trường hợp dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng con người.

2.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

2.3. Thành phần hồ sơ: Không quy định

2.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

- 2.5. Thời hạn giải quyết: 36 giờ
- 2.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
- 2.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: UBND tỉnh, Bộ Y tế
- 2.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố của Bộ Y tế
- 2.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không
- 2.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
- 2.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có ít nhất một người bệnh được chẩn đoán xác định.
- 2.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;
 - Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

3. Thủ tục công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Ngay sau khi nhận được thông tin người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm, Sở Y tế tại nơi người mắc bệnh truyền nhiễm cư trú trong thời gian ủ bệnh có trách nhiệm tổ chức điều tra xác minh dịch.

Bước 2. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xác định có dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bước 3. Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra dịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc công bố dịch nhóm B và nhóm C theo thẩm quyền.

Trường hợp có từ hai tỉnh trở lên đã công bố cùng một dịch bệnh truyền nhiễm trong khoảng thời gian ủ bệnh trung bình của bệnh đó, Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm công bố dịch theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 38 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

- 3.2. Cách thức thực hiện: không quy định
- 3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định
- 3.4. Thời hạn giải quyết: 48 giờ
- 3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế
- 3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh
- 3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố dịch

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C:

+ Một xã, phường, thị trấn (*sau đây gọi tắt là xã*) được coi là có dịch khi có số người mắc bệnh vượt quá số mắc trung bình của tháng cùng kỳ 03 năm gần nhất;

+ Một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (*sau đây gọi tắt là huyện*) được coi là có dịch khi có từ 2 xã có dịch trở lên;

+ Một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*sau đây gọi tắt là tỉnh*) được coi là có dịch khi có từ 2 huyện có dịch trở lên.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

4. Thủ tục Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A trên địa bàn tỉnh

4.1. Trình tự thực hiện

Sau khi rà soát đánh giá tình hình dịch bệnh, đáp ứng điều kiện không phát hiện thêm ca mới sau khoảng thời gian theo quyết định (sửa đổi, bổ sung) của Thủ tướng thì Sở Y tế sẽ là đơn vị báo cáo chủ tịch UBND tỉnh, đồng thời đề nghị bộ trưởng Bộ Y tế xem xét quyết định công bố hết dịch với bệnh truyền nhiễm nhóm A.

4.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

4.3. Thành phần hồ sơ: Không quy định

4.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.5. Thời hạn giải quyết: Không quy định

4.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế,

4.7. Cơ quan có thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh

4.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố của Bộ Y tế

4.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không

4.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

4.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không phát hiện

thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định cho từng bệnh.

4.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo

Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

5. Thủ tục Công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm B, C trên địa bàn tỉnh

5.1. Trình tự thực hiện:

Sau khoảng thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới theo quy định, Sở Y tế báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định: Công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C

5.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

5.3. Thành phần hồ sơ: Tờ trình; dự thảo Quyết định công bố hết dịch

5.4. Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.5. Thời hạn giải quyết: Không quy định

5.6. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế

5.7. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

5.8. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố hết dịch

5.9. Phí, lệ phí (nếu có): Không

5.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

5.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, việc công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm phải đáp ứng điều kiện: Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định cho từng bệnh quy định tại Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg.

5.12. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định 26/2023/QĐ-TTg ngày 19/10/2023 Sửa đổi Phụ lục quy định thời gian ủ bệnh trung bình và thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm làm căn cứ để công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm ban hành kèm theo Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg.

6. Thủ tục duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

6.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông tổng hợp Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone từ các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý theo Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT gửi về Sở Y tế tỉnh Đắk Nông.

Bước 2: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét duyệt dự trù nhu cầu sử dụng thuốc Methadone cho các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý từ nguồn thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

6.2. Cách thức thực hiện: Qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-iOffice hoặc qua đường bưu điện hoặc trực tiếp đến Sở Y tế.

6.3. Thành phần hồ sơ: Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone từ các cơ sở điều trị thay thế trên địa bàn quản lý.

6.4. Số lượng hồ sơ: Không quy định.

6.5. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

6.6. Đối tượng thực hiện TTHC: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Đắk Nông.

6.7. Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Y tế.

6.8. Kết quả thực hiện TTHC: Báo cáo tình hình sử dụng, tồn kho và dự trù nhu cầu sử dụng thuốc methadone (đã duyệt).

6.9. Phí, Lệ phí: Không quy định.

6.10. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 13 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 26/2023/TT-BYT (Phụ lục gửi kèm).

6.11. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC: Không quy định.

6.12. Căn cứ pháp lý của TTHC Thông tư 26/2023/TT-BYT ngày 29/12/2023 về Quản lý thuốc Methadone, Thông tư 20/2017/TT-BYT ngày 10/5/2017 về quy định chi tiết một số điều của Luật dược và Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ về thuốc và nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt.

7. Thủ tục áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi phát hiện người thuộc trường hợp (quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010), Trạm trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, phê duyệt.

Bước 2. Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của Trạm trưởng Trạm Y tế xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phải quyết định việc phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y

tế. Trường hợp từ chối phê duyệt phải nêu rõ lý do.

Bước 3. Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế được phê duyệt, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly cho người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thân nhân của họ, đồng thời thông báo cho Công an xã và tổ trưởng tổ dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, già làng, trưởng bản, trưởng làng, trưởng ấp, thôn, bon để phối hợp giám sát việc thực hiện biện pháp cách ly Y tế ;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, theo dõi sức khỏe của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế;

+ Báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã về các biện pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa nguy cơ lây nhiễm từ người bị cách ly Y tế ra cộng đồng. Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

Bước 4. Sau khi tiếp nhận đối tượng, người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện việc cách ly và chăm sóc, điều trị cho người bệnh;

+ Thông báo với Trạm trưởng Trạm Y tế xã về tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế .

Bước 5. Sau khi nhận được thông báo của người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó không mắc bệnh truyền nhiễm;

+ Lập danh sách những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó mắc bệnh truyền nhiễm.

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà.

7.4. Thời hạn giải quyết: 07 giờ

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Y tế xã, phường, thị trấn

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.

8. Thủ tục Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế)

8.1. Trình tự thực hiện:

Trường hợp số lượng người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam (*quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010*) này vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly Y tế của cửa khẩu:

+ Trong thời gian 06 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu tổ chức kiểm dịch Y tế biên giới, người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu gửi văn bản về Sở Y tế tỉnh nơi có cửa khẩu đề nghị hướng dẫn thực hiện việc cách ly Y tế;

+ Trong thời gian 12 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu, Sở Y tế tỉnh phải có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện cách ly Y tế.

Trường hợp số lượng người mắc bệnh truyền nhiễm vượt quá khả năng tiếp nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại vùng có dịch, trong thời gian 06 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch tỉnh quyết định việc áp dụng các biện pháp chống dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 48 và việc huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch theo quy định tại Điều 55 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định

8.4. Thời hạn giải quyết: 18 giờ

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: tổ chức kiểm dịch Y tế biên giới; cơ quan phụ trách cửa khẩu

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế, Ban chỉ đạo chống dịch tỉnh.

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: quyết định việc áp dụng các biện pháp chống dịch

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.

9. Thủ tục cấp và chi trả tiền bồi thường khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm chủng chống dịch gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng

9.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (thời điểm tiếp nhận được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế ra quyết định giải quyết bồi thường đối với các trường hợp được Nhà nước bồi thường theo quy định tại Nghị định này. Quyết định giải quyết bồi thường phải được gửi cho người bị thiệt hại, người có lỗi hoặc cơ quan tổ chức có lỗi gây thiệt hại (nếu có).

Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày người bị thiệt hại nhận được quyết định, trừ trường hợp người bị thiệt hại không đồng ý và khởi kiện ra tòa án.

Bước 2. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, Sở Y tế phải có văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường kèm theo quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật.

Bước 3. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường, Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia phải cấp kinh phí cho Sở Y tế để chi trả cho người bị thiệt hại.

Bước 4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí do Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp, Sở Y tế phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

Việc chi trả phải thực hiện 01 lần bằng tiền mặt cho người bị thiệt hại hoặc chuyển khoản theo yêu cầu của người bị thiệt hại. Trường hợp người bị thiệt hại có yêu cầu trả bằng chuyển khoản thì thực hiện theo yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho người bị thiệt hại. Nếu chi trả bồi thường bằng tiền mặt thì phải thông báo trước ít nhất 02 ngày cho người bị thiệt hại, việc nhận tiền bồi thường được lập thành 02 bản, mỗi bên tham gia giao nhận giữ 01 bản.

9.2. Cách thức thực hiện: không quy định

9.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh;

+ Bộ hồ sơ xác định trường hợp được bồi thường theo quy định tại khoản 2

Điều 15 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

9.4. Thời hạn giải quyết: 40 ngày

9.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (Đơn vị thường trực là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

9.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế; Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia.

9.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giải quyết bồi thường

9.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

9.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

9.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

9.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng.

10. Thủ tục Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh

10.1. Trình tự thực hiện:

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi có công bố dịch của người có thẩm quyền (*quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm*), Giám đốc Sở Y tế phải có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh

10.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

10.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định

10.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ

10.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế

10.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh

10.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh

10.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

10.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

10.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định

10.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.

11. Thủ tục Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện

11.1. Trình tự thực hiện:

Trong vòng 24 giờ, kể từ khi có công bố dịch của người có thẩm quyền (*quy*

định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm), Trưởng Phòng Y tế cấp huyện phải có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện

- 11.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp
- 11.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định
- 11.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ
- 11.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Y tế
- 11.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp huyện
- 11.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp huyện
- 11.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- 11.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
- 11.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Ngay sau khi dịch được công bố
- 11.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.

12. Thủ tục Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã

- 12.1. Trình tự thực hiện:
 Trong vòng 24 giờ, kể từ khi có công bố dịch của người có thẩm quyền (*quy định tại khoản 2 Điều 38 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm*), Trạm trưởng Trạm Y tế xã phải có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã
- 12.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp
- 12.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: không quy định
- 12.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ
- 12.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trạm trưởng Trạm Y tế xã
- 12.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã
- 12.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã
- 12.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định
- 12.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không
- 12.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không quy định
- 12.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm; Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng

Chính phủ về việc quy định thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo chống dịch các cấp.

13. Thủ tục Bổ nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh – Mã TTHC 1.001523

13.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Công an tỉnh, Trung tâm pháp y tỉnh, các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần, hướng dẫn cá nhân hoàn thiện hồ sơ bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần theo quy định tại Điều 4 Thông tư này, gửi đến Sở Y tế.

Bước 2: Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp rà soát hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần theo quy định của pháp luật. Trường hợp không đủ điều kiện bổ nhiệm thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời gian 10 ngày kể từ ngày ban hành Quyết định bổ nhiệm giám định viên pháp y, pháp y tâm thần, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm lập, đăng tải danh sách giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần trên Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định của pháp luật.

13.2 Cách thức thực hiện: trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính.

13.3 Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền và danh sách trích ngang theo mẫu quy định tại Phụ lục số 1 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT;

- Bản sao chứng thực các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT. Đối với các văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được công nhận sử dụng tại Việt Nam theo hiệp định, thỏa thuận về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng hoặc theo Điều ước quốc tế có liên quan đến văn bằng mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký kết.;

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật theo mẫu quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT, có dán ảnh màu chân dung 4cm x 6cm chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 06 tháng, đóng dấu giáp lai và xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

- Giấy xác nhận về thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực đào tạo hoặc Giấy xác nhận thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần phù hợp với trình độ chuyên môn ở lĩnh vực được đào tạo của cơ quan, tổ chức nơi người được đề nghị bổ nhiệm làm việc theo mẫu quy định tại Phụ lục số 3 ban hành kèm theo Thông tư số 11/2022/TT-BYT;

- Bản sao chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Thông tư Thông tư số 11/2022/TT-BYT.;

- Hai ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm chụp trước thời gian nộp hồ sơ không quá 6 tháng (để làm ảnh thẻ giám định viên).

13.4 Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX).

13.5 Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

13.6 Kết quả thực hiện: Quyết định bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

13.7 Thời hạn giải quyết: 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

13.8 Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Đối tượng thực hiện phải đảm bảo quy định tại Điều 3 Thông tư số 11/2022/TT-BYT ngày 01/11/2022 của Bộ Y tế.

13.9 Căn cứ pháp lý: Nghị định 85/2013/NĐ-CP - Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Luật 13/2012/QH13-Giám định tư pháp; Nghị định 157/2020/NĐ-CP.

PHỤ LỤC SỐ 1**MẪU DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN***(Kèm theo Thông tư số 11 /2022/TT-BYT ngày 01/11/ 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***DANH SÁCH****ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN***(Kèm theo Công văn số: / ngày tháng năm 20... của.....)*

SỐ TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Cấp bậc/ Mã số ngạch CC, VC	Chức vụ	Đơn vị công tác	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo	Chứng chỉ ĐT, nghiệp vụ giám định <i>(nêu rõ lĩnh vực đào tạo pháp y/pháp y tâm thần)</i>	Tóm tắt nhận xét của đơn vị trình hồ sơ đề nghị Bộ Y tế/UBND tỉnh bổ nhiệm	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Người lập biểu

.....,
 ngày...tháng...năm 20....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:*Cột số 4: Nêu rõ bằng cấp chuyên môn về trình độ đại học và sau đại học (nếu có)**Cột số 5: Đối với sĩ quan thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng ghi rõ cấp bậc quân hàm (Trung úy, Đại úy...)**Cột số 8: Ghi rõ thời gian công tác trong chuyên ngành được đào tạo (tổng số ...năm, ...tháng) ; từ ngày.. tháng... năm..., đến ngày.. tháng.. năm...)**Cột số 10: Đơn vị trình hồ sơ bổ nhiệm tóm tắt nhận xét, khẳng định chịu trách nhiệm, bảo đảm hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện để bổ nhiệm giám định viên.*

PHỤ LỤC SỐ 2**MẪU SƠ YẾU LÝ LỊCH ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM, CẤP THẺ GIÁM ĐỊNH VIÊN
PHÁP Y, GIÁM ĐỊNH VIÊN PHÁP Y TÂM THẦN***(Kèm theo Thông tư số 11 /2022/TT-BYT ngày 01/11/ 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***Ảnh
4x6**(Đóng dấu
giáp lai)**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SƠ YẾU LÝ LỊCH**Đề nghị bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên pháp y, giám định viên
pháp y tâm thần**

- Họ và tên khai sinh (*chữ in hoa*):.....Giới tính (Nam, nữ).....
- Tên khác (nếu có)
- Ngày, tháng, năm sinh
- Cấp bậc: (*dành cho đối tượng công tác ở Bộ Công an và Bộ Quốc phòng*).....
- Chức vụ:
- Đơn vị công tác:
- Quê quán:
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
- Nơi ở hiện nay:
- Thành phần gia đìnhbản thân.....
- Dân tộcQuốc tịch.....
- Tôn giáo
- Đảng viên, Đoàn viên
- Trình độ:
 - + Chuyên môn (đại học, trên đại học)
- Đơn vị đào tạo:.....
- Ngành học:
- Hình thức đào tạo (*chính quy, tại chức, đào tạo từ xa...*)
- Năm tốt nghiệp
- + Trình độ lý luận chính trị (cao cấp, cử nhân, trung cấp, sơ cấp)
- + Trình độ ngoại ngữ (Ngoại ngữ nào, trình độ A,B,C...)

+ Chứng chỉ đào tạo nghiệp vụ giám định pháp y, pháp y tâm thần (số chứng chỉ, nơi cấp, ngày cấp).....

- Ngày và nơi vào làm việc theo đúng chuyên ngành được đào tạo.....

- Ngày và nơi vào làm việc lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần

I - QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ghi rõ thời kỳ học trường, lớp văn hóa, chính trị, ngoại ngữ, chuyên môn, kỹ thuật...)

Tên trường	Ngành học hoặc tên lớp học	Thời gian học (từ tháng/năm đến tháng/năm)	Hình thức học	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ
.....
.....

II - TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

(Ghi rõ từng thời kỳ làm việc ở đâu, thời gian hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực được đào tạo/thời gian trực tiếp trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ chuyên môn)

Từ tháng, năm – đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể)
.....
.....

III - KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

(Hình thức cao nhất)

1. Khen thưởng:

.....
.....
.....

2. Kỷ luật:.....

IV - LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan về những điều khai trên là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm về lời khai của mình trước cơ quan quản lý và trước pháp luật./.

.....Ngày.... tháng.... năm.....

Xác nhận của cơ quan chủ quản

Người khai
(Ký và ghi rõ họ tên)

..... Ngày..... tháng..... năm

Thủ trưởng cơ quan chủ quản
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHỤ LỤC SỐ 3
MẪU GIẤY XÁC NHẬN THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN
MÔN

(Kèm theo Thông tư số 11 /2022/TT-BYT ngày 01/11/ 2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

.....¹..... **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
²..... **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /GXN³....., ngày tháng năm 20....

GIẤY XÁC NHẬN
THỜI GIAN THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN ĐƯỢC ĐÀO TẠO
THEO LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH PHÁP Y/PHÁP Y TÂM THẦN

.....²..... xác nhận:

Ông/Bà:
 Ngày, tháng, năm sinh:
 Chỗ ở hiện nay⁴:
 Đơn vị công tác⁵:
 Lĩnh vực hoạt động chuyên môn⁶:

1. Thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo/thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ đào tạo chuyên môn: Tổng số⁷năm.....tháng. từ ngày.....năm.....đến ngày.. tháng ...năm.....

2. Năng lực chuyên môn⁸:
 nghiệp⁹:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

-
1. Tên cơ quan chủ quản của đơn vị xác nhận.
 2. Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức xác nhận (là cơ quan của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên đang làm việc).
 3. Địa danh.
 4. Ghi rõ địa chỉ theo nơi đăng ký thường trú hoặc tạm trú.
 5. Ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban nơi cá nhân đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp làm việc.
 6. Ghi theo đơn của người đề nghị xác nhận thời gian hoạt động chuyên môn.
 7. Ghi cụ thể thời gian thực tế hoạt động chuyên môn trong chuyên ngành được đào tạo hoặc thời gian trực tiếp giúp việc trong hoạt động giám định ở tổ chức giám định pháp y, pháp y tâm thần phù hợp với trình độ đào tạo.
 8. Nhận xét cụ thể về khả năng chuyên môn trong lĩnh vực chuyên ngành được đào tạo/lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần.
 9. Nhận xét cụ thể về phẩm chất đạo đức, giao tiếp, ứng xử của người đề nghị bổ nhiệm đối với đồng nghiệp./.

14. Thủ tục Miễn nhiệm giám định viên pháp y và pháp y tâm thần thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

14.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần (*Công an tỉnh, Trung tâm pháp y tỉnh, các cơ sở y tế thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế*) lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi đến Sở Y tế. Sở Y tế phối hợp với Sở Tư pháp rà soát hồ sơ.

Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn nhiệm; Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Y tế trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét quyết định miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần và điều chỉnh danh sách giám định viên trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp;

Bước 3: Trường hợp không miễn nhiệm thì Sở Y tế thông báo cho cơ quan đề nghị miễn nhiệm bằng văn bản và nêu rõ lý do.

14.2 Cách thức thực hiện: trực tiếp, trực tuyến, dịch vụ bưu chính.

14.3 Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của cơ quan tổ chức đã đề nghị bổ nhiệm người đó;

- Văn bản giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Giám định Tư pháp.

14.4 Đối tượng thực hiện: Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX).

14.5 Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân tỉnh.

14.6 Kết quả thực hiện: Quyết định miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần

14.7 Thời hạn giải quyết: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ;

14.8 Yêu cầu, điều kiện thực hiện: Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật Giám định tư pháp và khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp;

14.9 Căn cứ pháp lý: Nghị định 85/2013/NĐ-CP - Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Luật 13/2012/QH13-Giám định tư pháp; Nghị định 157/2020/NĐ-CP.

15. Thủ tục Xét thăng hạng Bác sĩ hạng III

15.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y sĩ lên Bác sĩ gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y sĩ lên Bác sĩ về Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y sĩ lên Bác sĩ gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y sĩ lên Bác sĩ gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y sĩ hạng IV lên Bác sĩ hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

15.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp

15.3 Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III.

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp y sĩ hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

15.4 Thời hạn giải quyết: Không quy định

15.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.

15.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế.

15.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III.

15.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

15.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III.

15.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ Y sĩ lên Bác sĩ hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp Y sĩ, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Bác sĩ.

15.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

Từhạng lênhạng.....

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Đắk Nông

Tên tôi là:.....Nam.... (nữ):

Ngày tháng năm sinh:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Đơn vị công tác:.....

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:.....

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:.....

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: Mã số:.....

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:..... tháng

Hệ số lương hiện hưởng:.....Ngày tháng năm hưởng:

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ lên và Công văn số..... ngàycủa Sở Y tế tỉnh Đắk Nông về việc hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng viên chức từ lên năm và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá đủ điều kiện tham dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Sở Y tế tỉnh Đắk Nông xem xét cho tôi được tham dự kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ lên

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Đắk Nông, ngày thángnăm

Người làm đơn

16. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.

16.1. Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức Y tế từ hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng viên chức y tế từ hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III về Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III gửi Sở Nội vụ trình thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

16.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

16.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III.

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III.

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

16.4 Thời hạn giải quyết: Không quy định

16.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế

16.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế

16.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.

16.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

16.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.

16.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức y tế từ hạng IV lên Y tế công cộng hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp viên chức y tế hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp Y tế công cộng hạng III.

16.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

- Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27 tháng 5 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y tế công cộng;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

17. Thủ tục Xét thăng hạng Điều dưỡng hạng III

17.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

17.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

17.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

17.4 Thời hạn giải quyết: Không quy định

17.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế

17.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế

17.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

17.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

17.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

17.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

17.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

18. Thủ tục Xét thăng hạng Hộ sinh hạng III

18.1. Trình tự thực hiện:

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Hộ sinh hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

18.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

18.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

18.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

18.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế

18.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế

18.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

18.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

18.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

18.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

18.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

19. Thủ tục Xét thăng hạng Kỹ thuật y hạng III

19.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Kỹ thuật y hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

19.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp

19.3 Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

19.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định

19.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế

19.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế

19.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

19.8. Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

19.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

19.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

19.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

20. Thủ tục Xét thăng hạng Dược sĩ hạng III

20.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dược hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

20.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp

20.3 Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

20.4 Thời hạn giải quyết: Không

20.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế

20.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế.

20.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III

20.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

20.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III

20.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

20.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp được;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

21. Thủ tục Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng III

21.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị để xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dinh dưỡng hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

21.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp

21.3. Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

21.4. Thời hạn giải quyết: Không

21.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.

21.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế.

21.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III.

21.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

21.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

21.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

21.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2015 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

22. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dân số viên hạng III

22.1 Trình tự thực hiện

- Sở Y tế ban hành Công văn hướng dẫn tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gửi các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở.

- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở gửi danh sách viên chức đủ điều kiện đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III lên Sở Y tế.

- Sở Y tế căn cứ trên nhu cầu đăng ký của các đơn vị đề xây dựng Đề án xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gửi Sở Nội vụ thẩm định.

- Sau khi có Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ, Sở Y tế triển khai thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III gồm các bước sau:

+ Ban hành Công văn hướng dẫn các đơn vị có viên chức đủ điều kiện tham gia dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp Dân số hạng IV lên hạng III nộp hồ sơ tham gia dự xét.

+ Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III; Ban hành Quy chế tổ chức xét thăng hạng, Quyết định thành lập Ban thẩm định hồ sơ, Tổ thư ký giúp việc.

+ Hội đồng xét thăng hạng tổ chức xét thăng hạng đối với viên chức.

+ Thông báo kết quả xét thăng hạng viên chức.

+ Ban hành Quyết định thăng hạng viên chức.

22.2 Cách thức thực hiện: Trực tiếp

22.3 Thành phần, số lượng hồ sơ gồm có:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình của Thủ trưởng đơn vị cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III năm ...

+ Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III (theo mẫu).

+ Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức.

+ Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

+ Bản sao công chứng các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

+ Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng IV, quyết định nâng bậc lương gần nhất.

+ Đánh giá xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ ở năm liền kề trước năm tham gia dự xét thăng hạng viên chức.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

22.4 Thời hạn giải quyết: Không

22.5 Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế.

22.6 Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Y tế.

22.7 Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

22.8 Phí, lệ phí (nếu có): Theo quy định hiện hành.

22.9 Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

22.10 Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Viên chức đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Viên chức phải có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng IV lên hạng III.

- Có trình độ đại học chuyên ngành phù hợp với tiêu chuẩn về đào tạo, bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp xét thăng hạng.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp hạng IV, có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hạng III.

22.11 Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 6/2020/BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

- Thông tư liên tịch số 08/2016/TTLT-BYT-BNV ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp dân số;

- Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.